

Số: 769/QĐ-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hưởng chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHSPTDTTHN

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 68/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC-BLĐT BXH ngày 30/12/2011 và Thông tư liên tịch số 29/2015/BGDĐT-BNV-BTC-BLĐT BXH ngày 20/11/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính-Bộ Lao động Thương binh xã hội sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 68/BGDĐT-BNV-BTC-BLĐT BXH ngày 30/12/2011 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 16//2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét hưởng chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2020 ngày 03/12/2020 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Xét đề nghị của phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt hưởng chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2020 cho 35 nhà giáo của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông, Kế hoạch tài chính, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCCB&TT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Duy Quyết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

DANH SÁCH

GIẢNG VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO ĐỢT 2 NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 16/12/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Hệ số lương ngạch bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp	Phụ cấp thâm niên hiện hưởng (đợt 2/2019)			Phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2020 sau khi tăng			Ghi chú
							Tỷ lệ %	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và thời gian tăng PCTN lần sau	Tỷ lệ %	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và thời gian tăng PCTN lần sau	
							TNNG mới được tăng			TNNG mới được tăng			
1	Phạm Quốc Toàn	13/06/1977	3.99	3.99			16%	1%	07/2019	17%	1%	07/2020	
2	Đặng Đình Dũng	26/4/1986	3.73	3.33	0.4		5%		7/2019	6%	1%	07/2020	PTP
3	Phan Chí Quyết	10/8/1986	3.00	3.00			5%		7/2019	6%	1%	07/2020	
4	Hà Thị Kim Oanh	05/7/1984	3.00	3.00			5%		7/2019	6%	1%	07/2020	
5	Lê Dung	06/04/1985	2.67	2.67			5%		7/2019	6%	1%	07/2020	
6	Lê Chí Nhân	13/02/1987	3.40	3.00	0.4		5%		7/2019	6%	1%	07/2020	PTP
7	Lê Đức Chương	18/01/1959	7.92	6.92	1		19%	1%	8/2019	20%	20%	08/2020	
8	Đỗ Anh Tuấn	14/02/1973	5.24	4.74	0.5		14%	1%	08/2019	15%	1%	08/2020	TK, GVC
9	Bùi Quang Hải	25/12/1957	6.20	6.20			7%	1%	7/2019	8%	7%	07/2020	
10	Ngô Thị Thu	14/4/1987	3.00	3.00			7%	1%	8/2019	8%	1%	08/2020	
11	Nguyễn Ngọc Tuấn	27/01/1983	3.00	3.00			7%	1%	8/2019	8%	1%	08/2020	
12	Phan Văn Huỳnh	12/02/1985	3.33	3.33			6%	1%	8/2019	7%	1%	08/2020	
I	DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỞNG PHỤ CẤP BỔ SUNG 1% HÀNG NĂM												

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Hệ số lương ngạch bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp TNVK	Phụ cấp thâm niên hiện hưởng (đợt 2/2019)			Phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2020 sau khi tăng			Ghi chú
							Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và thời gian tăng PCTN lần sau	Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và thời gian tăng PCTN lần sau	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
13	Lê Duy Linh	04/11/1986	3.00	3.00			6%	1%	9/2019	7%	1%	09/2020	
14	Nguyễn Mạnh Toàn	08/02/1979	5.24	4.74	0.5		14%	1%	09/2019	15%	1%	09/2020	TP, GVC
15	Phạm Anh Tuấn	01/6/1976	5.58	5.08	0.5		17%	1%	09/2019	18%	1%	09/2020	TK, GVC
16	Trần Hải Thanh	27/9/1975	4.32	4.32			19%	1%	09/2019	20%	1%	09/2020	
17	Đào Thị Ngân Huyền	17/01/1977	4.32	4.32			18%	1%	09/2019	19%	1%	09/2020	GV, lương 4,32 đến hết 11/2020
			4.40	4.40						19%			GVC, lương 4.40 từ 01/12/2020
18	Hoàng Anh Dũng	06/01/1961	6.94	6.44	0.5		34%	1%	10/2019	35%	1%	10/2020	TP, GVC, lương 6,44 đến hết 6/2020
			7.28	6.78	0.5					35%			TP, GVC, lương 6,78 từ tháng 7/2020
19	Phạm Phi Diệp	21/5/1972	5.48	5.08	0.4		23%	1%	10/2019	24%	1%	10/2020	PTK, GVC
20	Nguyễn Văn Hoàng	30/08/1965	5.92	5.42	0.5		27%	1%	10/2019	28%	1%	10/2020	GĐTT, GVC
21	Nguyễn Anh Tuấn	10/02/1969	5.82	5.42	0.4		26%	1%	10/2019	27%	1%	10/2020	GVC, PGĐ TT từ 01/12/2020 (0,4)
22	Lê Thanh	30/7/1958	8.08	7.28	0.8		37%	1%	11/2019	38%	1%	11/2020	PHT, Bảo lưu phụ cấp PHT, GVCC
			3.99	3.99			15%	1%	11/2019	16%	1%	11/2020	GV, lương 3,99 đến hết 11/2020
23	Mai Thị Thanh Thủy	14/11/1979	4.40	4.40						16%			GVC, lương 4.40 từ 01/12/2020
			3.66	3.66			12%	1%	11/2019	13%	1%	11/2020	GV, lương 3,66 đến hết 11/2020
24	Nguyễn Thị Diệu Khánh	07/8/1983	4.40	4.40						13%			GVC, lương 4.40 từ 01/12/2020

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Hệ số lương ngạch bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp TNVK	Phụ cấp thâm niên hiện hưởng (đợt 2/2019)			Phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 2 năm 2020 sau khi tăng			Ghi chú
							Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và thời gian tăng PCTN lần sau	Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và thời gian tăng PCTN lần sau	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
25	Nguyễn Tiến Lợi	14/11/1982	4.06	3.66	0.4		7%	1%	11/2019	8%	1%	11/2020	TBM, GV từ 01/12/2020, lương 3.66 đến hết 11/2020
			4.80	4.40	0.4					8%			GVC, lương 4.40 từ 01/12/2020
26	Đỗ Mạnh Hưng	29/7/1973	4.90	4.40	0.5		13%	1%	12/2019	14%	1%	12/2020	TK, GVC
27	Tô Tiến Thành	23/5/1980	4.80	4.40	0.4		10%	1%	12/2019	11%	1%	12/2020	PGĐTT
			4.90	4.40	0.5								Trưởng phòng từ 12/10/2020
28	Nguyễn Thu Nga	09/08/1975	5.24	4.74	0.5		21%	1%	12/2019	22%	1%	12/2020	PTK, Ph.Tr khoa, GVC
29	Lại Thế Hoà	26/04/1963	5.42	4.98		0.44	23%	1%	12/2019	24%	1%	12/2020	
30	Lê Thị Vân Liêm	29/6/1981	4.49	3.99	0.5		13%	1%	12/2019	14%	1%	12/2020	PTK, Ph.Tr khoa, GV, lương 3,99 đến hết 11/2020
			4.90	4.40	0.5					14%			GVC, lương 4.40 từ 01/12/2020
31	Nguyễn Khắc Dược	11/12/1981	4.40	4.40			8%	1%	12/2019	9%	1%	12/2020	
32	Nguyễn Anh Tuấn	21/5/1977	7.00	6.20	0.8		8%	1%	12/2019	9%	1%	12/2020	PHT, GVCC
II DANH SÁCH GIÁNG VIÊN HƯỞNG PHỤ CẤP THẨM NIÊN LẦN ĐẦU													
33	Phạm Thị Thanh Hoa	02/10/1988	2.97	2.67	0.3						5%	11/2020	PTBM từ 01/12/2020
34	Đặng Phương Lan	28/08/1990	2.67	2.67							5%	11/2020	NLĐ
35	Lê Nguyễn Hoàn	12/09/1987	2.67	2.67							5%	11/2020	NLĐ

